

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày: 05 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Liên

2. Ông Trần Trung Dũng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Quyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Động

- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Kim Động tham gia phiên tòa:*

Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐST – HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn G** (tên gọi khác: G), sinh năm 1988;

Nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 6/12; con ông: Nguyễn Văn B; con bà: Đặng Thị H (đã chết); tiền sự: chưa; tiền án: Ngày 16/3/2015 G Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. G đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/10/2017. Chuyển tạm giam ngày 03/11/2017. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1- Anh Phùng Huy H, sinh năm 1975 (Có mặt)

Trú tại: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2- Anh Phạm Văn L, sinh năm 1960 (Có mặt)

Trú tại: thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3- Anh Đào Quang K, sinh năm 1988 (Có mặt).

Trú tại: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

4- Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1963 (Có mặt).

Trú tại: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Văn H, sinh năm 1986

Trú tại: Đội 6, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 27/10/2017, tại khu vực chợ H, thôn B, xã T, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác của Công an huyện Kim Động kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn G đi xe mô tô DreamII , biển số 90D1-000.16, ổ khóa có dấu vết bị cạy phá , không mang giấy phép lái xe và giấy tờ xe , đã yêu cầu G về Ủy ban nhân dân xã Thọ Vinh làm việc.

Quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra , G khai nhận chiếc xe Dream màu nâu có biển số 90D1-000.16 là xe do Trần Thanh T và đồng phạm Nguyễn Văn Đ vừa trộm cắp tại huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Sau khi trộm cắp được T và Đ cho G để sử dụng làm phương tiện. Khi G và T mỗi người đi một xe mô tô đang trên đường về nhà ở xã P , huyện K để cất giấu xe thì G bị tổ công tác Công an huyện Kim Động phát hiện. Số tiền 10.000.000 đồng trong ví của G là tiền mà T chia cho G sau khi G cùng T trộm cắp 04 xe mô tô tại huyện Kim Động.

Theo lời khai của G thì G và Trần Thanh T đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp :

Lần 1: Khoảng 07 giờ ngày 21/10/2017, G đang ngủ tại phòng trọ của mình tại thôn A , phường A, thành phố Hưng Yên , thì Trần Thanh T gọi G dậy đi trộm cắp. G điều khiển xe mô tô Honda Airblade , màu đen, mang biển số 89B1-294.54, chở T đến khu vực thôn Bản Lễ , xã Vũ Xá, huyện Kim Động thì phát hiện trong ngõ cạnh ngôi nhà đang xây có dựng ba xe mô tô , G chở T đi qua ngõ khoảng 50m thì quay đầu xe lại cách ngõ khoảng 20m thì T xuống đi bộ vào trong ngõ, G quay đầu xe theo hướng đi thị trấn Lương Bằng và đứng chờ T. Khoảng 03 phút sau G thấy T đã lấy trộm và điều khiển xe mô tô Honda Dream, biển số 89K2-1199 (của anh Phùng Huy H, sinh năm 1975, ở thôn Đ, thị trấn L, huyện K) từ trong ngõ ra đi theo hướng Ân Thi đi Kim Động, G điều khiển xe mô tô Honda Airblade đi sau T. Đến Ngã ba thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, G và T đi về hướng thành phố Hưng Yên, G đi sau mất dấu của T nên đi về phòng trọ, khoảng 10 phút sau thì T gọi điện cho G nói “ra phố Giác đón tao” . G hiểu là T mang xe trộm cắp được đi bán nên G điều khiển xe mô tô Honda Airblade đi phố Giác, huyện Tiên Lữ, đón T về phòng trọ. T nói với G đã bán chiếc xe trộm cắp được với giá 3.800.000 đồng, khi nào G cần tiền thì T chia cho G.

Tại kết luận định giá số 46/HĐĐG-KL ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Kim Động kết luận : Giá trị tài sản tại thời điểm hiện tại của chiếc xe Honda Dream, biển số 89K2-1199 là 15.800.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/10/2017, G chở T bằng xe mô tô Honda Airblade, mang biển số 89B1-294.54 đi từ phòng trọ của G theo đường đê hướng từ thành phố Hưng Yên đi huyện Văn Giang. Khi đi đến thôn Lai Hạ, xã Hùng An, huyện Kim Động, thì G và T nhìn thấy chiếc xe mô tô Honda Dream, biển số 89D1-087.73 (của anh Phạm Văn L, sinh năm 1960, ở thôn L, xã H, huyện K) đang dựng trước cửa nhà đối diện xưởng gỗ, T bảo G quay xe lại, khi quay xe lại cách xe mô tô đang dựng khoảng 05m, T xuống xe đi vào và tiếp cận để dùng vạm phá khóa điện trộm cắp xe mô tô Honda Dream, biển số 89D1-087.73, còn G ngồi trên xe chờ. Khi thấy T lấy trộm được xe ra đường nổ máy điều khiển đi về hướng UBND xã Hùng An thì G điều khiển đi phía sau T. G và T đi về phòng trọ của G. Đến chiều tối cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Honda Dream, biển số 89D1-087.73, G điều khiển xe mô tô Honda Airblade, mang biển số 89B1-294.54 cùng đi đến khu vực phố Giác, huyện Tiên Lữ, T bảo G chờ ở quán nước ven đường để T điều khiển xe mô tô Honda Dream, biển số 89D1-087.73 đi vào trong khu vực chợ ở gần đó bán xe, khoảng 10 phút sau T đi bộ ra nói với G là đã bán được xe với giá 3.900.000 đồng. Số tiền bán xe T cầm chưa chia cho G, sau đó cả hai đi về phòng trọ.

Tại kết luận định giá tài sản số 53/HĐĐG-KL ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Kim Động kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm hiện tại của chiếc xe mô tô Honda Dream, biển số 89D1-087.73 là 17.300.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/10/2017, G chở T bằng xe mô tô Honda Airblade, mang biển số 89B1-294.54 đi từ phòng trọ của G đi theo hướng thành phố Hưng Yên – phố Giác, huyện Tiên Lữ – Ân Thi – Kim Động, khi đến khu vực thôn Động Xá, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động thì G và T quan sát thấy tại một ngõ nhỏ bên cạnh là một xưởng gỗ ở phía bên tay trái chiều đi của G và T (chiều Ân Thi đi Kim Động) có một xe mô tô Honda Wave α, màu trắng, biển số 89B1-242.23 (của anh Đào Quang K, sinh năm 1988, ở thôn Đ, thị trấn L) đang dựng ở trong ngõ, G quay xe lại và đứng cách ngõ khoảng 10 m để T xuống đi bộ vào trộm cắp xe mô tô trên. Khi thấy T đã trộm cắp được xe mô tô Honda Wave α, màu trắng, biển số 89B1-242.23 và điều khiển đi qua, G điều khiển xe mô tô Honda Airblade đi sau T, cả hai đi ngược lại theo hướng đã xuất phát ban đầu về phòng trọ. Đến chiều tối cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Honda Wave α, màu trắng, biển số 89B1-242.23, G điều khiển xe mô tô Honda Airblade cùng đi xuống khu vực ngã tư phố Giác, huyện Tiên Lữ để bán xe đã trộm cắp. G ngồi chờ ở quán nước ven đường còn T điều khiển xe mô tô Honda Wave α, màu trắng, biển số 89B1-242.23 đi vào trong chợ, bán xe xong thì nói với G là bán được 3.500.000 đồng, số tiền này T vẫn cầm, chưa chia cho G, rồi cả hai đi về phòng trọ.

Tại kết luận định giá tài sản số 54/HĐĐG-KL ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Kim Động kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm hiện

tại của chiếc xe mô tô Honda Wave α , màu trắng, biển số 89B1-242.23 là 15.700.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 13 giờ 00 ngày 26/10/2017 T chở G bằng xe mô tô Honda Dream mang biển số 89N1- 4323 đi từ phòng trọ của G theo đường đê hướng từ thành phố Hưng Yên đi huyện Văn Giang, khi đến địa phận thôn Ngọc Đồng, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, G và T thấy ở phía bên tay trái đường theo chiều đi có một chiếc xe mô tô Honda Wave α , biển số 89E1-099.51 (của anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1963, ở thôn T, xã H, huyện K) đang dựng ở sân trước của một ngôi nhà khóa cửa, bên cạnh là một quán ăn và cách khoảng 20m là cây xăng. Đi qua cây xăng, T quay xe lại cách vị trí xe mô tô đang dựng khoảng hai ngôi nhà thì xuống xe đi bộ vào trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave α , biển số 89E1-099.51, còn G ngồi điều khiển xe đứng chờ. Khi T trộm cắp được xe mô tô Honda Wave α , biển số 89E1-099.51 thì T và G mỗi người điều khiển một xe đi về phòng trọ. Theo G khai nhận thì T nói do xe này xấu không bán được nên T đang sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 52/HĐĐG-KL ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Kim Động kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm hiện tại của chiếc xe mô tô Honda Wave α , biển số 89E1-099.51 là 10.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, ban đầu G khai nhận toàn bộ diễn biến quá trình phạm tội cùng đồng phạm là Trần Thanh T thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản liên tục vào các ngày: ngày 21/10/2017 tại thôn Bản Lễ, xã Vũ Xá, huyện Kim Động; ngày 24/10/2017 tại thôn Lai Hạ, xã Hùng An, huyện Kim Động; ngày 25/10/2017 tại thôn Động Xá, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động; ngày 26/10/2017 tại thôn Ngọc Đồng, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động. Tuy nhiên, sau đó G chỉ thừa nhận cùng đồng phạm là Thương thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/10/2017 tại thôn Bản Lễ, xã Vũ Xá, huyện Kim Động, không thừa nhận các hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 24, 25, 26/10/2017 với lý do vào thời điểm đó đầu óc G không được tỉnh táo. Tại phiên tòa, G khai nhận đã cùng T thực hiện bốn hành vi trộm cắp xe mô tô vào các ngày 21/10/2017, 24/10/2017, 25/10/2017, 26/10/2017 như đã trình bày tại Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã thu giữ:

- 01 chứng minh thư nhân dân số 145335933 mang tên Nguyễn Văn G; 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ có số imei 355930/04/116008/7, có 01 sim trên sim dây số cuối cùng 578; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu xanh viền trắng, giữa đỉnh có chữ “DSS”, phía sau có chữ “Ahua thương hiệu Camera Việt Nam được tin dùng nhất Việt Nam”; 01 khẩu trang kẻ caro màu ghi xám; 01 áo cộc tay màu vàng cam; 01 ví da.

- 01 kìm cộng lực; 03 gương chiếu hậu của xe mô tô; 01 miếng kim loại hình tròn dẹt.

- 01 áo khoác dài tay màu đen, có kẻ vải màu vàng; 01 áo phông dài tay màu đen có miếng kim loại trên áo có chữ LEISURE ; 01 áo sơ mi dài tay màu tím than có hoa văn màu trắng.

- Số tiền 10.000.000 đồng, ban đầu G khai số tiền này do T chia cho từ việc bán các xe mô tô trộm cắp được . Sau đó G cho rằng số tiền này do G lao động tiết kiệm mà có , không phải tiền có được từ việc trộm cắp tài sản. Do T đang bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô Dream màu nâu có biển số 90D1 – 000.16 có số máy HA 08E 1325822, số khung RLHHA 0804AY025796. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của anh Nguyễn Văn P , sinh năm 1969, ở thôn L , xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam, đã bị mất trộm ngày 27/10/2017 tại nơi cư trú . Vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam thụ lý điều tra. Cơ quan điều tra đã bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Công an huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam giải quyết theo thẩm quyền.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Deam màu nâu , biển số 89N1 – 4323, số khung RLHHA08058Y012985, số máy: HA08E1015832, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tra cứu số khung , số máy tại Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Hưng Yên, kết quả không tìm thấy trong dữ liệu tra cứu , biển số 89N1- 4323 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave của anh T rần Quang T ở xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Tại kết quả giám định số 21/PC54 ngày 24/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận : Biển số 89N1- 4323 so với mẫu so sánh là biển số 89L3 – 4258 là do cùng một phôi in ra. Quá trình điều tra, anh T xác định có một chiếc xe mô tô Honda Wave , biển số: 89N1-4323 nhưng anh đã bán chiếc xe này cho người khác từ lâu, anh T không nhớ đã bán cho ai . G xác định là xe của T và Đ, hiện các đối tượng đang bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade , màu đen , biển số 89B1 – 294.54, số khung số máy đã bị mài . Kết quả tra cứu, biển số 89B1 – 294.54 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave của anh Phạm Văn D , sinh năm 1990, ở thôn P, xã Hu, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Anh D hiện không có mặt tại địa phương , chưa xác định được anh D hiện đang làm gì , ở đâu nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ. Tại kết quả giám định số 21/PC54 ngày 24/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chiếc Honda Airblade, màu đen, đeo biển số 89B1 – 294.54 có số khung RLHJF 1808AY4648168 là số khung nguyên thủy do nhà sản xuất đóng ra. Biển số 89B1 – 294.54 không có mẫu so sánh nên không đủ điều kiện giám định . Cơ quan cảnh sát điều tra đã tra cứu số khung RLHJF1808AY468168 tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên để xác minh nguồn gốc của số khung, kết quả không tìm thấy trong dữ liệu tra cứu. Do T hiện đang bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ.

- Đối với chiếc xe Honda Dream , biển số 89K2 – 1199 của anh Phùng Huy H; xe Honda Dream, biển số 89D1 – 087.73 của anh Phạm Văn L; xe Honda Wave α, màu trắng, biển số 89B1 – 242.23 của anh Đào Quang K , G khai đã bán các xe này ở khu vực phố Giác , huyện Tiên Lữ , tỉnh Hưng Yên, còn xe Honda Wave α, biển số 89E1 – 099.51 của anh Nguyễn Văn X , hiện nay T đang sử dụng chiếc xe này. Quá trình điều tra xác định được anh Lê Văn H , sinh năm 1986, ở Đội 6, xã D C, huyện T, tỉnh Hưng Yên, ngày 25/10/2017 đã mua chiếc xe mô tô Honda Wave α, màu trắng, biển số 89B1 – 242.23 của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ với giá 11.000.000 đồng, xe có đủ giấy tờ, anh H không biết đó là xe trộm cắp mà có nên đã mua lại, ngày 26/10/2017 anh H đã bán lại chiếc xe này cho một người không biết tên tuổi, địa chỉ. Hiện tại T đang bỏ trốn nên chưa đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý đối tượng tiêu thụ , chưa truy tìm được các xe mô tô trên , Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự : anh Phùng Huy H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.800.000 đồng, anh Phạm Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.300.000 đồng, anh Nguyễn Văn X yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.600.000 đồng, anh Đào Quang K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.350.000 đồng, trong đó trị giá xe mô tô là 15.700.000 đồng và 1.650.000 đồng anh K để trong cốp xe bị mất . Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường anh H , anh L, anh X, anh K toàn bộ thiệt hại mà bị cáo và T đã gây ra.

Đối với Trần Thanh T , Nguyễn Văn Đ có dấu hiệu đồng phạm , liên quan trong vụ án và đối tượng tiêu thụ tài sản do G tham gia trộm cắp cùng đồng phạm mà T trực tiếp đi tiêu thụ . Hiện nay T , Đường đều đang bỏ trốn khỏi địa phương . Ngày 31/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn G có dấu hiệu đồng phạm, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với xe Honda Dream , biển số 90D1-000.16 trong vụ án trộm cắp xảy ra ngày 27/10/2017 tại huyện Duy Tiên , tỉnh Hà Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã có công văn trao đổi để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thụ lý điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn H đã xác định được là người mua chiếc xe Honda Wave α, màu trắng, biển số 89B1 – 242.23 nhưng H không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có và đối tượng Trần Thanh T đang bỏ trốn nên hiện chưa đủ căn cứ để xử lý Hoàn, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau trong vụ án được tách ra.

Tại Bản cáo trạng số 09/QĐ-VKS- HS ngày 27/02/2018, VKSND huyện Kim Động truy tố Nguyễn Văn Giồng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là: Bộ luật hình sự).

- Người bị hại trình bày:

+ Anh Phùng Huy H yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe mô tô là 15.800.000 đồng.

+ Anh Phạm Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe mô tô là 17.300.000 đồng.

+ Anh Nguyễn Văn X yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe mô tô là 10.600.000 đồng.

+ Anh Đào Quang K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trị giá xe mô tô là 15.700.000 đồng. Còn số tiền anh để trong cốp xe bị mất khoảng 1.600.000 đồng anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trả anh số tiền này.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Bị cáo và Trần Thanh T người cùng quê với bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: ngày 21/10/2017 bị cáo có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Dream tại thôn Bán Lễ, xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; ngày 24/10/2017, 25/10/2017, 26/10/2017 bị cáo có hành vi trộm 01 xe mô tô Dream, 02 xe mô tô Wave α tại khu vực xã Hùng An, Lương Bằng, Ngọc Thanh, như bị cáo đã trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo biên bản hỏi cung ngày 03/11/2017, 17/11/2017 phù hợp với lời khai của người bị hại và tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án như: Biên bản thực nghiệm điều tra; dữ liệu hình ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ tại các hộ dân ven đường nơi xảy ra các vụ trộm cắp; Biên bản mở niêm phong kiểm tra hình ảnh vi deo và niêm phong và quá trình cho G thực nghiệm điều tra G đã xác định đúng các vị trí, đặc điểm, hoàn cảnh, thời gian thực tế các tài sản của các bị hại Phùng Văn H, Nguyễn Văn X, Đào Quang K, Phạm Văn L bị mất (BL:07, 41- 64, 205 - 219, 222 - 236). Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt liên tục trong các ngày 21/10/2017, 24/10/2017, 25/10/2017, 26/10/2017 là 59.400.000 đồng. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn G (tên gọi khác: G) về tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (sau đây gọi là: Bộ luật hình sự năm 1999). Đối chiếu quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có khung hình phạt bằng nhau, do vậy Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 48; Điều 47; Điều 17, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 41//2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Nguyễn Văn G (tên gọi khác: G) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 28/10/2017.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường trả anh Phùng Huy H số tiền 15.800.000 đồng, anh Phạm Văn L số tiền 17.300.000 đồng, anh Nguyễn Văn X số tiền 10.600.000 đồng, anh Đào Quang K số tiền 15.700.000 đồng.

Đối với yêu cầu của anh Đào Quang K : Tại cơ quan điều tra , anh K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.650.000 đồng mà anh K để trong bóp xe mô tô bị mất. Do T bỏ trốn , chưa làm rõ đối với số tiền này nên Viện kiểm sát huyện Kim Động đã tách ra để xử lý sau . Tại phiên tòa anh K xác định anh để trong bóp xe số tiền khoảng 1.600.000 đồng, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này nên không đặt ra giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án , Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành chưa thi hành hoặc chậm thi hành các khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành . Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự ; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng:

- Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 145335933 mang tên Nguyễn Văn G và 01 Bằng tiểu học mang tên Nguyễn Văn G.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ có số imei 355930/04/116008/7, có 01 sim trên sim dây số cuối cùng 578;

- Tịch thu cho hủy 01 mũ bảo hiểm nửa đầu xanh viền trắng , giữa đỉnh có chữ “DSS”, phía sau có chữ “Ahua thương hiệu Camera Việt Nam được tin dùng nhất Việt Nam”; 01 khẩu trang kẻ caro màu ghi xám ; 01 áo cộc tay màu vàng cam ; 01 áo khoác dài tay màu đen , có kẻ vải màu vàng ; 01 áo phông dài tay màu đen có miếng kim loại trên áo có chữ LEISURE ; 01 áo sơ mi dài tay màu tím than có hoa văn màu trắng

- 01 ví da; 01 kim cộng lực; 03 gương chiếu hậu của xe mô tô; 01 miếng kim loại hình tròn dẹt. G xác định đây đều là tài sản của T, không biết nguồn gốc tài sản này do đâu mà có và chỉ biết tài sản này do T mang về phòng trọ. Do hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ vật chứng trên nên đề nghị tách ra , khi nào làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Lời nói sau cùng của bị cáo:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

- Khoảng 11 giờ ngày 21/10/2017, Nguyễn Văn G và đồng bọn có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Dream, biển số 89K2-1199 (của anh Phùng Huy H, sinh năm 1975, ở thôn Đ, thị trấn L, huyện K). Tại kết luận định giá số 46/HĐĐG-KL ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Kim Động kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm hiện tại của chiếc xe Honda Dream, biển số 89K2-1199 là 15.800.000 đồng.

- Khoảng 14 giờ 24 phút ngày 24/10/2017, Nguyễn Văn G và đồng bọn có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Dream, biển số 89D1-087.73 (của anh Phạm Văn L, sinh năm 1960, ở thôn L, xã H, huyện K). Tại kết luận định giá tài sản số 53/HĐĐG-KL ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Kim Động kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm hiện tại của chiếc xe mô tô Honda Dream, biển số 89D1-087.73 là 17.300.000 đồng.

- Khoảng 11 giờ 08 phút ngày 25/10/2017, Nguyễn Văn G và đồng bọn có hành vi trộm cắp một xe mô tô Honda Wave α , màu trắng, biển số 89B1-242.23 (của anh Đào Quang K, sinh năm 1988, ở thôn Đ, thị trấn L). Tại kết luận định giá tài sản số 54/HĐĐG-KL ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Kim Động kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm hiện tại của chiếc xe mô tô Honda Wave α , màu trắng, biển số 89B1-242.23 là 15.700.000 đồng.

- Khoảng 15 giờ 29 ngày 26/10/2017, Nguyễn Văn G và đồng bọn có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave α , biển số 89E1-099.51 (của anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1963, ở thôn T, xã H, huyện K). Tại kết luận định giá tài sản số 52/HĐĐG-KL ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Kim Động kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm hiện tại của chiếc xe mô tô Honda Wave α , biển số 89E1-099.51 là 10.600.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu bị cáo Nguyễn Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nhưng sau đó Nguyễn Văn Giồng chỉ khai nhận G và Trần Thanh T có hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/10/2017 tại thôn B, xã V, huyện K. Đối với các hành vi trộm cắp tài sản: ngày 24/10/2017 tại thôn Lai Hạ, xã Hùng An, huyện Kim Động; ngày 25/10/2017 tại thôn Động Xá, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động; ngày 26/10/2017 tại thôn Ngọc Đông, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, bị cáo cho rằng lời khai trước đây của bị cáo về các hành vi trộm cắp

này là không đúng vì đầu óc bị cáo khi đó không được tỉnh táo . Tại phiên tòa , bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội ngày 21/10/2017, 24/10/2017, 25/10/2017, 26/10/2017. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, dữ liệu hình ảnh do Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ tại các hộ dân ven đường nơi xảy ra các vụ trộm cắp ngày 21/10/2017, 24/10/2017, 25/10/2017, 26/10/2017; lời khai của bị cáo tại Biên bản mở niêm phong kiểm tra hình ảnh video và niêm phong phù hợp với chứng cứ thu được tại nơi ở của bị cáo . Quá trình thực nghiệm điều tra bị cáo đã xác định đúng đặc điểm, vị trí để các tài sản của những người bị hại là anh Phùng Huy H, Phạm Văn L, Đào Quang K, Nguyễn Văn X bị mất trộm (BL:07, 41-64, 222-236). Như vậy, có đủ căn cứ chứng minh bị cáo G đã cùng với đồng bọn của mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô của : anh Phùng Huy H ngày 21/10/2017 tại thôn Bản Lễ, xã Vũ Xá, huyện Kim Động; anh Phạm Văn L ngày 24/10/2017 tại thôn Lai Hạ, xã Hùng An, huyện Kim Động; anh Đào Quang K ngày 25/10/2017 tại thôn Động Xá, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động; anh Nguyễn Văn X ngày 26/10/2017 tại thôn Ngọc Đồng, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt liên tục trong các ngày 12/10/2017, 24/10/2017, 25/10/2017, 26/10/2017 là 59.400.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối chiếu quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự thì có khung hình phạt ngang bằng nhau. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là một người đã thành niên có đầy đủ nhận thức, đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt ngày 09/10/2016, chưa được xóa án tích đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học cho mình nhưng vì bị cáo là người lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo và đồng bọn lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh H, anh L, anh K, anh X đã liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội giữa ban ngày. Trong vụ án này, bị cáo G là người thực hành tích cực. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : tái phạm, phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối chiếu quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 thì tình tiết tăng nặng ngang bằng nhau nên áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là ông Nguyễn Văn Bật được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang . Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối chiếu quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 thì tình tiết giảm nhẹ ngang bằng nhau nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Vì vậy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

Về hình phạt bổ sung : Tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định : Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy, bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã thu giữ:

- 01 kìm cộng lực; 03 gương chiếu hậu của xe mô tô; 01 miếng kim loại hình tròn dẹt. Bị cáo xác định đây đều là tài sản của T, không biết nguồn gốc tài sản này do đâu mà có và chỉ biết tài sản này do T mang về phòng trọ . Do T hiện đang bỏ trốn nên Viện kiểm sát đề nghị tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

- Số tiền 10.000.000 đồng, ban đầu G khai số tiền này do T chia cho từ việc bán các xe mô tô trộm cắp được . Sau đó G cho rằng số tiền này do G lao động tiết kiệm mà có , không phải tiền có được từ việc trộm cắp tài sản. Do T đang bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô Dream màu nâu có biển số 90D1 – 000.16 có số máy HA 08E 1325822, số khung RLHHA 0804AY025796. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của ông Nguyễn Văn P , sinh năm 1969, ở thôn L , xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam, đã bị mất trộm ngày 27/10/2017 tại nơi cư trú . Vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam thụ lý điều tra. Cơ quan điều tra đã bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Công an huyện Duy Tiên , tỉnh Hà Nam giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Deam màu nâu , biển số 89N1 – 4323, số khung RLHHA08058Y012985, số máy: HA08E1015832, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tra cứu số khung , số máy tại Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Hưng Yên, kết quả không tìm thấy trong dữ liệu tra cứu , biển số 89N1- 4323 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave của anh Trần Quang T, ở xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Tại kết quả giám định số 21/PC54 ngày 24/11/2017 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận : Biển số 89N1- 4323 so với mẫu so sánh là biển số 89L3 – 4258 là do cùng một phôi in ra. Quá trình điều tra, anh T xác định có một chiếc xe mô tô Honda Wave , biển số: 89N1-4323 nhưng anh đã bán chiếc xe này cho người khác từ lâu, anh T không nhớ đã bán cho ai. G xác định là xe của T và Đ, hiện các đối tượng đang bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là đúng quy định của pháp luật .

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade , màu đen , biển số 89B1 – 294.54, số khung số máy đã bị mài. Kết quả tra cứu, biển số 89B1 – 294.54 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave của anh Phạm Văn D , sinh năm 1990, ở thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Anh D hiện không có mặt tại địa phương , chưa xác định được anh D hiện đang làm gì , ở đâu nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ . Tại kết quả giám định số 21/PC54 ngày 24/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận : Chiếc Honda Airblade , màu đen , đeo biển số 89B1 – 294.54 có số khung RLHJF 1808AY4648168 là số khung nguyên thủy do nhà sản xuất đóng ra . Biển số 89B1 – 294.54 không có mẫu so sánh nên không đủ điều kiện giám định .Cơ quan cảnh sát điều tra đã tra cứu số khung RLHJF 1808AY468168 tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên để xác minh nguồn gốc của số khung , kết quả không tìm thấy trong dữ liệu tra cứu. Do T hiện đang bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô Honda Dream, biển số 89K2 – 1199 của anh Phùng Huy H; xe mô tô Honda Dream, biển số 89D1 – 087.73 của anh Phạm Văn L ; xe mô tô Honda Wave α, màu trắng, biển số 89B1 – 242.23 của anh Đào Quang K, G khai đã bán các xe này ở khu vực phố Giác , huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, còn xe mô tô Honda Wave α, biển số 89E1 – 099.51 của anh Nguyễn Văn X, hiện nay T đang sử dụng chiếc xe này. Quá trình điều tra xác định được anh Lê Văn H , sinh năm 1986, ở Đội 6, xã , huyện T, tỉnh Hưng Yên , ngày 25/10/2017 đã mua chiếc xe mô tô Honda Wave α, màu trắng, biển số 89B1 – 242.23 của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ với giá 11.000.000 đồng, xe có đủ giấy tờ, anh H không biết đó là xe trộm cắp mà có nên đã mua lại , ngày 26/10/2017 anh H đã bán lại chiếc xe này cho một người không biết tên tuổi, địa chỉ. Hiện tại T đang bỏ trốn nên chưa đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý đối tượng tiêu thụ , chưa truy tìm được các xe mô tô trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ có số imei 355930/04/116008/7, có 01 sim trên sim dây số cuối cùng 578; 01 ví da. Do T hiện nay đang bỏ trốn, chưa làm rõ được việc bị cáo sử dụng những đồ vật này vào việc trộm cắp tài sản nên tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật

- 01 mũ bảo hiểm nửa đầu xanh viền trắng, giữa đỉnh có chữ “DSS”, phía sau có chữ “Ahua thương hiệu Camera Việt Nam được tin dùng nhất Việt Nam” ; 01 khẩu trang kẻ caro màu ghi xám ; 01 áo cộc tay màu vàng cam ; 01 áo khoác dài tay màu đen, có kẻ vải màu vàng ; 01 áo phông dài tay màu đen có miếng kim loại trên

áo có chữ LEISURE; 01 áo sơ mi dài tay màu tím than có hoa văn màu trắng. Các vật chứng này bị cáo xác định là của bị cáo, có sử dụng vào việc phạm tội. Các vật chứng này không có giá trị nên tịch thu cho hủy.

- 01 chứng minh thư nhân dân số 145335933 mang tên Nguyễn Văn G. Xét thấy, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- 01 Bằng tiểu học mang tên Nguyễn Văn G, Cơ quan điều tra thu giữ lưu trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại ngay cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: anh Phùng Huy H yêu cầu bị cáo bồi thường trả anh số tiền 15.800.000 đồng, anh Phạm Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường trả anh số tiền 17.300.000 đồng, anh Nguyễn Văn X yêu cầu bị cáo bồi thường trả anh số tiền 10.600.000 đồng, anh Đào Quang K yêu cầu bị cáo bồi thường trả anh số tiền 15.700.000 đồng,

Bị cáo nhất trí bồi thường trả anh H, K, L, X toàn bộ số tiền số tiền như các anh đã yêu cầu trên.

Xét thấy, Cơ quan Cảnh điều tra chưa thu hồi được các xe mô tô của anh L, anh H, anh X, anh K. Theo bị cáo khai người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo là Trần Thanh T, do hiện nay T đang lẩn trốn chưa làm rõ được lỗi của T trong vụ án, để đảm bảo việc bồi thường toàn bộ và kịp thời những thiệt hại trên nên buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại mà bị cáo và đồng phạm đã gây ra, cụ thể: bồi thường trả các anh: Phùng Huy H số tiền 15.800.000 đồng, Phạm Văn L số tiền 17.300.000 đồng, Nguyễn Văn X số tiền 10.600.000 đồng, Đào Quang K số tiền 15.700.000 đồng. Khi nào Cơ quan có thẩm quyền làm rõ vai trò đồng phạm và lỗi của T cùng bị cáo thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản trên, bị cáo có yêu cầu Tòa án buộc T phải liên đới bồi thường đối với số tiền bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.650.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra anh Đào Quang K khai để số tiền này trong bóp xe, khi mất xe mất cả số tiền và anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường trả anh số tiền anh đã bị mất. Tại phiên tòa, anh K xác định anh để trong bóp xe bị mất số tiền khoảng hơn 1.600.00, anh không nhớ chính xác số tiền để trong bóp xe bị mất và anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trả anh số tiền này nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với Trần Thanh T, Nguyễn Văn Đ có dấu hiệu đồng phạm, liên quan trong vụ án và đối tượng tiêu thụ tài sản do G tham gia trộm cắp cùng đồng phạm mà T trực tiếp đi tiêu thụ. Hiện nay T, Đ đều đang bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày

31/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra a tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Văn G có dấu hiệu đồng phạm, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với xe Honda Dream, biển số 90D1-000.16 trong vụ án trộm cắp xảy ra ngày 27/10/2017 tại huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã có công văn trao đổi để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, thụ lý điều tra làm rõ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với Lê Văn H, đã xác định được H là người mua chiếc xe Honda Wave α màu trắng, biển số 89B1 – 24223 nhưng H không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có và đối tượng Trần Thanh T đang bỏ trốn nên hiện chưa đủ căn cứ để xử lý H, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau trong vụ án được tách ra là đúng quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn G (tên gọi khác: G) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn G (tên gọi khác: G) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 28/10/2017.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 145335933 mang tên Nguyễn Văn G;

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm nửa đầu xanh viền trắng, đã qua sử dụng; 01 khẩu trang kẻ caro màu ghi xám; 01 áo cộc tay màu vàng cam; 01 áo khoác dài tay màu đen, có kẻ vải màu vàng; 01 áo phông dài tay màu đen có miếng kim loại trên áo có chữ LEISURE; 01 áo sơ mi dài tay màu tím than có hoa văn màu trắng

(Đặc điểm của vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 22 tháng 3 năm 2018)

- Trả lại ngay cho bị cáo 01 Bằng tiểu học mang tên Nguyễn Văn G.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn G bồi thường toàn bộ thiệt hại i trả các anh : Phùng Huy H số tiền 15.800.000 đồng, Phạm Văn L số tiền 17.300.000 đồng, Nguyễn Văn X số tiền 10.600.000 đồng, Đào Quang K số tiền 15.700.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án , Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành chưa thi hành hoặc chậm thi hành các khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành . Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự ; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.970.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết B bản án tại UBND nơi người vắng mặt cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Phòng KT & THA Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Kim Động;
- CA huyện Kim Động;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS huyện Kim Động;
- Sở tư pháp;.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh